

Số: 01 /CT-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

CHỈ THỊ
Về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm
của ngành ngân hàng trong năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (Nghị quyết số 01), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2023 nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát mục tiêu năm 2023 bình quân khoảng 4,5%, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý. Năm 2023, định hướng tín dụng tăng khoảng 14-15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

2. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Triển khai với nỗ lực cao nhất các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh nhằm bảo đảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 3%; tập trung triển khai chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc cơ cấu lại, xử lý các tổ chức tín dụng (TCTD) yếu kém, bảo đảm ổn định tình hình hoạt động và hỗ trợ các TCTD này từng bước phục hồi.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý đối với các TCTD; trong đó tập trung chỉ đạo TCTD tăng cường minh bạch trong hoạt động, khắc phục tình trạng sở

hữu cổ phần vượt giới hạn quy định, rà soát, xử lý và ngăn ngừa tình trạng sở hữu chéo tại các TCTD. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát đối với các TCTD.

4. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng gắn với đảm bảo an ninh, an toàn; tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện cho việc cung ứng các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm, dịch vụ tiện ích, an toàn đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

5. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật thị trường trong việc chấp hành chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN và các quy định trong hoạt động ngân hàng.

6. Cải cách mạnh mẽ quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các Chương trình, Kế hoạch hành động và các Đề án của Ngành đã ban hành.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NHNN TRUNG ƯƠNG

Tham mưu cho Thống đốc NHNN, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng

Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật ngân hàng; chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, quy định pháp luật về hoạt động ngân hàng phù hợp với thực tiễn. Tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.1. Trình Chính phủ, Quốc hội dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); ban hành, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022. Nghiên cứu, rà soát Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Bảo hiểm tiền gửi để đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) và nghiên cứu, báo cáo việc xây dựng Luật Các hệ thống thanh toán.

1.2. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của TCTD nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện.

1.3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động thanh tra, giám sát, các quy định an toàn hoạt động ngân hàng, quy định về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, quản trị, điều hành, quản lý rủi ro của TCTD... theo hướng chặt chẽ, an toàn hơn và phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

1.4. Hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách cho hoạt động thanh toán và chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng. Trong đó, rà soát, sửa đổi quy định về hệ thống mã ngân hàng, quy định về phát triển, bảo trì phần mềm nghiệp vụ ngân hàng; tiếp tục rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển các mô hình kinh doanh mới, cung ứng sản phẩm, dịch vụ tiện ích, an toàn đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu, ban hành tiêu chuẩn, quy định chung về thanh toán qua QR Code từ phía người dùng tại Việt Nam.

1.5. Rà soát, hoàn thiện chính sách quản lý ngoại hối phù hợp với lộ trình và cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam.

1.6. Hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát tài chính của chủ sở hữu nhà nước tại các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.

1.7. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế, chính sách quy định về ổn định tài chính, chính sách an toàn vĩ mô và các công cụ an toàn vĩ mô nhằm ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống, giảm thiểu tác động tiêu cực lên nền kinh tế và đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ, ngân hàng.

2. Điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và vàng

2.1. Bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước để điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ và giải pháp CSTT nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra. Điều hành nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ. Điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSTT; khuyến khích các TCTD tiết giảm chi phí để ổn định mặt bằng lãi suất cho vay. Điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tái cấp vốn đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay các chương trình đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ quá trình cơ cấu lại TCTD và xử lý nợ xấu.

2.2. Điều hành tăng trưởng khối lượng và cơ cấu tín dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Thông báo và định kỳ rà soát, xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD trên cơ sở tình hình hoạt động, năng lực tài chính và khả năng tăng trưởng tín dụng lành mạnh; trong đó căn cứ một số tiêu chí cơ bản như kết quả xếp hạng TCTD, mức độ tập trung tín dụng, lãi suất, việc tham gia hỗ trợ xử lý TCTD yếu kém, tình hình thực tiễn thị trường,... Chỉ đạo TCTD tăng trưởng tín dụng trong cả năm với tốc độ hợp lý, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, chú trọng triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, các chương trình tín dụng chính sách thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

2.3. Hỗ trợ và tạo điều kiện để các TCTD, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với các Bộ, ngành tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thị trường vàng theo Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng để duy trì sự ổn định, bền vững trên thị trường vàng, hạn chế tác động của giá vàng đến sự ổn định của tỷ giá, thị trường ngoại hối và kinh tế vĩ mô. Đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 24/2012/NĐ-CP để tham mưu, đề xuất Chính phủ quản lý thị trường vàng trong thời gian tới.

2.5. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, điều tra thống kê, phân tích, dự báo phục vụ công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng. Tích cực và chủ động phối hợp tốt với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan trong việc theo dõi tình hình, tổng hợp số liệu kịp thời để lập, phân tích, dự báo cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam làm cơ sở điều hành CSTT của NHNN và điều hành vĩ mô của Chính phủ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

3. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng; phòng chống rửa tiền

3.1. Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch thanh tra năm 2023 của NHNN. Hoạt động thanh tra phải có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được các yêu cầu quản lý nhà nước về tiền tệ, ngân hàng, cơ cấu lại, xử lý nợ xấu và hỗ trợ TCTD hoạt động an toàn, đúng pháp luật; trong đó, tập trung nguồn lực thanh tra các nội dung: (i) tỷ lệ sở hữu cổ phần; mua bán, chuyển nhượng cổ phần, vốn góp của TCTD...; (ii) hoạt động cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng (tập trung tín dụng có liên quan đến lĩnh vực bất động sản; liên quan đến cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn của TCTD, cho vay chéo...); (iii) xử lý nợ xấu, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; việc xử lý, thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro; việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung...

Tăng cường phối hợp giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc thực hiện kế hoạch thanh tra, trong đó, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đóng vai trò đầu mối phối hợp, hướng dẫn công tác thanh tra toàn hệ thống.

3.2. Tăng cường công tác giám sát an toàn vi mô và vĩ mô; nâng cao khả năng phát hiện, phân tích, cảnh báo sớm và đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro, khủng hoảng có nguy cơ ảnh hưởng đến mức độ an toàn, ổn định của hệ thống ngân hàng. Theo dõi, giám sát, kiểm tra chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng của TCTD, đảm bảo dòng vốn hướng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; cảnh báo kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm đối với việc cấp tín dụng của các TCTD trong các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro, hạch toán lãi dự thu; giám sát các lĩnh vực có hiệu quả kinh doanh thấp nhưng tăng trưởng tín dụng cao...

3.3. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát, trong đó chú trọng khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu hiện có.

3.4. Xử lý nghiêm các TCTD để xảy ra các hành vi vi phạm đã được cảnh báo, TCTD chậm khắc phục sai phạm. Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra, giám sát để bảo đảm các TCTD thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý.

3.5. Công tác thanh tra hành chính đối với đối tượng là NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố cần tập trung thanh tra việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các TCTD trên địa bàn.

3.6. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành ngân hàng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập trong ngành ngân hàng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và quy định pháp luật.

3.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, đặc biệt là việc phân tích, xử lý các báo cáo giao dịch đáng ngờ. Triển khai nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG), đặc biệt là các khuyến nghị sau đánh giá đa phương của APG về cơ chế phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của Việt Nam. Chủ động thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền, Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố ngành ngân hàng. Triển khai Kế hoạch hành động của NHNN thực hiện Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021-2025. Rà soát, tổ chức lại Cục Phòng, chống rửa tiền nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn và thông lệ quốc tế.

3.8. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng và tội phạm; phòng, chống rửa tiền để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

4. Triển khai cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu

4.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ

thông các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 12/8/2022 của Thống đốc NHNN.

4.2. Chỉ đạo, theo dõi, giám sát các TCTD xây dựng, triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.

4.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021 - 2023 cho các NHTM cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và từ nguồn NSNN đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

4.4. Tập trung triển khai chủ trương, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc cơ cấu lại, xử lý các TCTD yếu kém, bảo đảm ổn định tình hình hoạt động và hỗ trợ các TCTD này từng bước phục hồi. Chỉ đạo các ngân hàng thực hiện phương án nhận chuyển giao bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Phối hợp với cơ quan chủ quản các TCTD phi ngân hàng yếu kém trong việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại các TCTD này.

4.5. Chỉ đạo các TCTD tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật; tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh nhằm bảo đảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 3%.

4.6. Khuyến khích các TCTD phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi không có điều kiện áp dụng ngân hàng số và các dịch vụ ngân hàng hiện đại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

4.7. Nghiên cứu, ban hành cơ chế về tỷ lệ an toàn tối thiểu theo chuẩn mực Basel II (theo phương pháp xếp hạng nội bộ), hướng đến triển khai Basel III khi có nhu cầu và có đủ điều kiện về tài chính, nhân lực.

4.8. Tiếp tục chỉ đạo VAMC đẩy mạnh hoạt động mua, bán, xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, quy định của pháp luật và phương án được phê duyệt nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; đồng thời, phối hợp tích cực với các TCTD trong việc tăng cường xử lý thu hồi nợ xấu, tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt. Thúc đẩy hoạt động của Sàn giao dịch nợ VAMC nhằm góp phần phát triển thị trường mua bán nợ.

4.9. Triển khai các giải pháp nâng cao vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong việc tham gia nguồn lực về vốn, cán bộ để hỗ trợ xử lý các TCTD yếu kém và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

5. Củng cố hoạt động các TCTD là hợp tác xã, xử lý Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) yếu kém và tăng cường quản lý, giám sát tổ chức tài chính vi mô (TCVM)

5.1. Tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý, chấn chỉnh, củng cố hoạt động của hệ thống QTDND bảo đảm theo đúng tôn chỉ, mục đích thành lập và

hoạt động. Trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý pháp nhân đối với QTDND được kiểm soát đặc biệt, không có khả năng phục hồi theo quy định. Chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố rà soát, đánh giá, phân loại các QTDND để kịp thời có phương án xử lý các QTDND yếu kém, các QTDND còn nhiều tồn tại, hạn chế trong hoạt động.

5.2. Nâng cao vai trò hỗ trợ và trách nhiệm của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam trong liên kết hệ thống QTDND, điều hòa vốn, kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn hệ thống QTDND theo quy định của pháp luật.

5.3. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các QTDND, trong đó tập trung thanh tra một số QTDND có quy mô vốn lớn (trên 500 tỷ đồng). Chỉ đạo, hướng dẫn NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát các QTDND trên địa bàn, đặc biệt là QTDND yếu kém và tiếp tục triển khai thanh tra chéo QTDND.

5.4. Triển khai các nhiệm vụ về cơ cấu lại và xử lý nợ xấu liên quan đến TCTD là hợp tác xã, tổ chức TCVM. Hoàn thiện Báo cáo đánh giá tổng thể để tiếp tục cơ cấu lại hệ thống QTDND theo Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Thống đốc NHNN về Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

5.5. Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của tổ chức TCVM, bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, phòng ngừa các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn gây mất an toàn hoạt động. Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp lý quản lý hoạt động của tổ chức TCVM và các chương trình, dự án TCVM.

5.6. Tiếp tục khẩn trương xây dựng để sớm hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động của QTDND và tổ chức tài chính vi mô.

6. Đẩy mạnh TTKDTM; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ

6.1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các Kế hoạch của ngành ngân hàng thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ cho việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số/qua kênh số; đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử; kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh phục vụ các hoạt động nghiệp vụ của NHNN và TCTD.

6.2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt tập trung đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, tổng kết thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile - Money).

6.3. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030.

6.4. Tăng cường giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; cảnh báo, khuyến nghị kịp thời về các vấn đề rủi ro, các giải pháp tăng cường an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử. Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác trao đổi thông tin, ngăn ngừa, phát hiện, phòng, chống tội phạm trong hoạt động thanh toán.

6.5. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động công nghệ thông tin trong lĩnh vực ngân hàng. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chuyên đề, chuyên sâu về an toàn thông tin để phát hiện và cảnh báo kịp thời về các vấn đề rủi ro cũng như triển khai các giải pháp tăng cường an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử, ngân hàng số tại các TCTD.

7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính góp phần cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; cải cách công vụ, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế

7.1. Nghiên cứu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 6/10/2022 của Chính phủ; triển khai đồng bộ, hiệu quả các lĩnh vực cải cách hành chính trong toàn hệ thống NHNN theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

7.2. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm duy trì chiều sâu, nâng cao độ phủ thông tin tín dụng; ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin tín dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

7.3. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc NHNN theo quy định tại Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định mới của Đảng, Chính phủ và pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm túc và đúng quy định việc đánh giá, lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ.

7.4. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao ý thức, văn hóa công vụ và đạo đức cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại NHNN; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ của Ngành.

8. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

8.1. Tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm toán nội bộ NHNN năm 2023. Tập trung rà soát, đánh giá các hoạt động, nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm toán nội bộ.

8.2. Chủ động điều hòa linh hoạt tiền mặt trong hệ thống NHNN nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh toán của nền kinh tế cả về giá trị và cơ cấu mệnh giá tiền, duy trì dự trữ tiền mặt ở mức hợp lý, đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia. Triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm cân đối cơ cấu mệnh giá tiền và nâng cao chất lượng đồng tiền trong lưu thông. Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hòa cung ứng tiền mặt, trang bị máy móc chuyên dùng, hiện đại hóa công tác phát hành kho quỹ.

Triển khai Kế hoạch kiểm tra an toàn kho quỹ, trong đó tăng cường kiểm tra đột xuất, chấn chỉnh kịp thời tồn tại, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có sai phạm. Chỉ đạo các đơn vị thuộc NHNN, TCTD triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn kho quỹ, phòng chống lụt bão, cháy nổ, phòng chống trộm, cướp tài sản.

8.3. Tăng cường quản lý về hoạt động truyền thông ngành ngân hàng, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả phối hợp trong công tác truyền thông để tạo sự đồng bộ, thống nhất từ NHNN trung ương đến NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, giữa NHNN với các đơn vị báo chí trong ngành và TCTD. Thực hiện tốt quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin của NHNN. Triển khai hoạt động truyền thông theo hướng chủ động, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là cơ chế, chính sách mới, các giải pháp điều hành CSTT, hoạt động ngân hàng của NHNN và hoạt động của các TCTD, TTKDTM và chuyển đổi số để tăng cường kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính, nâng cao hiểu biết của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng một cách an toàn, hiệu quả.

8.4. Chủ động, tích cực hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực ngân hàng; tiếp tục phát huy vai trò và đóng góp tích cực tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế và khu vực; chủ động, tích cực tham gia đàm phán và triển khai các cam kết trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do nhằm thúc đẩy tiến trình tự do hóa dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tăng cường huy động/triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, hỗ trợ tư vấn, kỹ thuật của các đối tác quốc tế cho Việt Nam và ngành ngân hàng phù hợp với các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành năm 2023. Tập trung triển khai các hỗ trợ kỹ thuật cho ngành ngân hàng như tài chính xanh, tài chính toàn diện, tài chính cơ sở hạ tầng, ngân hàng số, kết nối thanh toán khu vực.

8.5. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, quản lý tài chính, tài sản và quản lý đầu tư xây dựng của NHNN gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả kinh phí, tài sản và nguồn vốn của NHNN. Nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai kế hoạch vốn đầu tư công; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư và phân đấu hoàn thành kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao.

8.6. Tham mưu, thực hiện đúng quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp có vốn nhà

nước do NHNN quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng hiệu quả vốn của các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

8.7. Phê duyệt Đề án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc NHNN theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 56/2022/TT-BTC; phấn đấu tăng thu, giảm tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

8.8. Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành ngân hàng, trong đó chú trọng nắm bắt những xu hướng mới trong hoạt động ngân hàng và khả năng ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động của Ngành.

8.9. Tăng cường vai trò của NHNN trong ổn định tài chính. Nghiên cứu, phát triển các phương pháp, mô hình, công cụ giám sát an toàn vĩ mô đối với hệ thống tài chính; nâng cao công tác phân tích và hệ thống báo cáo giám sát, cảnh báo sớm rủi ro hệ thống.

8.10. Thực hiện hiệu quả các chương trình giáo dục tài chính nhằm triển khai Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia và các Đề án của Chính phủ, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế.

III. ĐỐI VỚI CÁC NHNN CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Tổ chức triển khai chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trên địa bàn

1.1. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Thống đốc quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng trên địa bàn các tỉnh, thành phố. Nắm bắt kịp thời các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách và những khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai, tập trung tháo gỡ, xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền; báo cáo Thống đốc NHNN, đề xuất, tham mưu chỉnh sửa cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc TCTD trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, NHNN. Trong đó, chỉ đạo các TCTD: (i) cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế tín dụng đen; (ii) tích cực tham gia và triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp; (iii) tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

1.3. Theo dõi, nắm bắt tình hình cấp tín dụng đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn, đặc biệt là tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Trường hợp phát hiện biến động bất thường, chủ động thực hiện khảo sát, đánh giá và kịp thời báo cáo, đề xuất với Thống đốc NHNN các giải pháp phù hợp để đảm bảo an toàn tín dụng.

1.4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành ngân hàng; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các biện pháp quản lý hoạt động của TCTD, giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, nhất là khi triển khai thực hiện các chính sách, chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh, tín dụng tiêu dùng của người dân trên địa bàn.

1.5. Giữ vai trò đầu mối gắn kết chặt chẽ các TCTD trên địa bàn, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng.

2. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng; triển khai cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu

2.1. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, hướng dẫn của NHNN Trung ương về công tác cấp phép, thanh tra, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng.

2.2. Triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra cụ thể tại địa bàn trên cơ sở Kế hoạch thanh tra năm 2023 của NHNN và yêu cầu quản lý của từng địa phương, trong đó lưu ý thanh tra các hoạt động cấp tín dụng ngoài địa bàn có giá trị lớn của các TCTD, chi nhánh, phòng giao dịch của TCTD trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc triển khai thanh tra pháp nhân/thanh tra chuyên đề đối với TCTD.

2.3. Nâng cao chất lượng công tác giám sát an toàn vi mô; tăng cường công tác quản lý giám sát hoạt động thu hồi nợ cho vay tiêu dùng, hoạt động kinh doanh đại lý bảo hiểm, hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp của các TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn. Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, tình hình cấp tín dụng của các TCTD trên địa bàn, đặc biệt là các khoản cấp tín dụng, khoản phải thu có giá trị lớn, cấp tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, khoản cấp tín dụng có giá trị lớn cho khách hàng ngoài địa bàn, chủ động thực hiện các giải pháp phù hợp để đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng khi phát hiện có biến động bất thường trong hoạt động của TCTD/chi nhánh TCTD.

2.4. Chỉ đạo, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ cấu lại các TCTD trên địa bàn; yêu cầu các TCTD trên địa bàn có nợ xấu cao xây dựng phương án, kế hoạch xử lý nợ xấu và các giải pháp ngăn ngừa nợ xấu phát sinh, thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo đúng quy định, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng khoản vay.

2.5. Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị, cảnh báo của NHNN qua công tác thanh tra, giám sát; chấn chỉnh và xử lý/đề xuất xử lý kịp thời các tồn tại và sai phạm; đồng thời, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả thực hiện của các TCTD.

2.6. Thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật, không để phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp liên quan đến hoạt động ngân hàng.

3. Tăng cường quản lý hoạt động QTDND trên địa bàn

3.1. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo các QTDND trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN đối với hệ thống QTDND, đặc biệt là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 và văn bản số 1187TTg-KTTH ngày 21/12/2022; chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 02/10/2018 về chấn chỉnh, tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và văn bản chỉ đạo của NHNN liên quan đến QTDND.

3.2. Chỉ đạo, theo dõi, giám sát chặt chẽ các QTDND trên địa bàn triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt.

3.3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các QTDND trên địa bàn, đặc biệt là các QTDND có dấu hiệu bất thường, biến động tăng nhanh về hoạt động cấp tín dụng, huy động vốn, có nguy cơ mất cân đối kỳ hạn giữa nguồn vốn và sử dụng vốn. Thực hiện thanh tra chéo QTDND tại các địa bàn tỉnh, thành phố khác theo hướng dẫn của NHNN.

3.4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố nhằm chủ động phòng ngừa, xử lý các vi phạm, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn hoạt động hệ thống QTDND.

4. Đẩy mạnh TTKDTM; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ trên địa bàn

4.1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của ngành ngân hàng triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế.

4.2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án TTKDTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

4.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán.

4.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về TTKDTM và giáo dục tài chính trên địa bàn; nâng cao nhận thức, cảnh giác của người dân, doanh nghiệp trước những rủi ro an ninh mạng, các thủ đoạn, hành vi tội phạm, lừa đảo trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán.

4.5. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình, tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin và bảo mật thông tin khách hàng trên địa bàn. Chấp hành và thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của NHNN về an toàn, bảo mật thông tin.

5. Các nhiệm vụ trọng tâm khác

5.1. Thực hiện tốt công tác cung ứng tiền mặt, chi các mệnh giá tiền ra lưu thông theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng đủ nhu cầu về giá trị và cơ cấu mệnh giá của các TCTD, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN về công tác an toàn kho quỹ. Chủ động làm việc và phối hợp với cơ quan công an địa phương tăng cường hợp tác hỗ trợ an ninh phòng, chống, xử lý trộm, cướp tại các chi nhánh, phòng giao dịch của các TCTD. Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác an toàn kho quỹ; kiểm tra công tác thu, đổi, tuyển chọn, phân loại tiền, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các đơn vị vi phạm.

5.2. Chủ động theo dõi, phối hợp chặt chẽ với Vụ Truyền thông NHNN nắm bắt các vấn đề dư luận quan tâm hoặc các vấn đề phát sinh trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn để có giải pháp truyền thông phù hợp; kịp thời báo cáo NHNN những vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền để được hướng dẫn xử lý.

Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn truyền thông hiệu quả về các chủ trương, chính sách của Ngành và các chính sách, sản phẩm, dịch vụ của TCTD đến công chúng. Chủ động, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về các chủ trương, chính sách của NHNN và kết quả hoạt động ngân hàng cho cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan truyền thông, báo chí và các hiệp hội trên địa bàn.

5.3. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng.

5.4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của NHNN; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa.

5.5. Triển khai hiệu quả công tác Quốc hội; trực tiếp tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri, chủ động giải trình, xử lý các ý kiến, kiến nghị liên quan đến tiền tệ và hoạt động ngân hàng thuộc thẩm quyền; chủ động cung cấp thông tin, báo cáo giải trình và củng cố, tăng cường mối quan hệ công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối

1.1. Chấp hành nghiêm các quy định, chỉ đạo của NHNN về tiền tệ, ngoại hối, hoạt động ngân hàng và các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

1.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023 bám sát các giải pháp điều hành CSTT, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN.

1.3. Chỉ đạo toàn hệ thống triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; cắt giảm chi phí hoạt động, khuyến khích trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, ổn định mặt bằng lãi suất thị trường; các TCTD đang có xếp hạng từ mức trung bình trở xuống hoặc mức vốn điều lệ thấp hơn mức vốn điều lệ mục tiêu theo quy định tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ không chia cổ tức bằng tiền mặt.

1.4. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:

- Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng trong cả năm với tốc độ hợp lý trên cơ sở đảm bảo khả năng thanh khoản theo quy định, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; xem xét ưu tiên cấp tín dụng theo Danh mục phân loại xanh, cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án nhà ở thương mại giá rẻ có hiệu quả cao, có khả năng trả nợ, đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục đi đôi với việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không nói lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn vốn vay khi mở rộng tín dụng. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, trong đó có đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị liên kết.

- Kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông; thực hiện cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô-la hóa trong nền kinh tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, nhất là khách hàng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, khách hàng và người có liên quan có dư nợ lớn, hạn chế nợ xấu phát sinh.

1.5. Thực hiện nghiêm và thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, NHNN về: (i) lãi suất, phí cho vay, trong đó kiểm soát chặt chẽ lãi suất tiền gửi để giữ ổn định mặt bằng lãi suất thị trường; (ii) các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là các tỷ lệ về an toàn vốn và khả năng thanh khoản. Kịp thời phát hiện các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; (iii) các quy định về kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro có thể phát sinh, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

1.6. Chủ động triển khai, tăng cường hoạt động kết nối ngân hàng – doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp. Chỉ đạo các chi nhánh phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kịp thời báo cáo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, Hội sở chính của TCTD về các khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng với khách hàng.

1.7. Chấp hành các quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật và yêu cầu của NHNN. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng cho NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn và NHNN Việt Nam.

2. Triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; nâng cao năng lực quản trị, điều hành; phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

2.1. Bám sát Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 12/8/2022 của NHNN và các văn bản hướng dẫn của NHNN để xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các TCTD yếu kém chủ động đề xuất, xây dựng phương án cơ cấu lại, khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém trong hoạt động, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, không để tiếp tục xảy ra các rủi ro, sai phạm; phối hợp chặt chẽ với NHTM tham gia cơ cấu lại/xử lý TCTD để triển khai các giải pháp từng bước khôi phục hoạt động của TCTD.

2.2. Xây dựng và trình NHNN phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021 - 2023 đối với các NHTM cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và từ nguồn NSNN đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

2.3. Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ tại TCTD; kiểm soát chặt chẽ lãi dự thu đúng quy định. Triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa việc phát sinh mới nợ xấu.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn, đặc biệt là cơ quan công an, tòa án, cơ quan thi hành án các cấp trong quá trình thu hồi nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm. Phối hợp chặt chẽ với VAMC trong việc mua, bán và xử lý nợ xấu, trong đó tập trung tăng cường xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt.

2.4. Tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động kinh doanh, các phòng/ban/bộ phận, đơn vị mạng lưới để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.5. Tuân thủ các quy định, điều kiện của pháp luật về kinh doanh, đại lý bảo hiểm. Hoạt động đại lý bảo hiểm của TCTD phải được ghi trong Giấy phép được NHNN cấp. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động đại lý bảo hiểm trong toàn hệ thống, xử lý nghiêm những trường hợp yêu cầu khách hàng phải mua các loại bảo hiểm không bắt buộc theo quy định khi cấp tín dụng cho khách hàng và các hành vi vi phạm khác.

2.6. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Giấy phép NHNN cấp. Rà soát, tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động đại lý phát hành trái phiếu, các cam kết, thỏa thuận và hoạt động cung ứng dịch vụ khác liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của NHNN; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

3. Phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán.

3.1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 và Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng.

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, mô hình kinh doanh sáng tạo để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, gia tăng tiện ích, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thanh toán qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.2. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, cải tiến hệ thống thanh toán nội bộ, đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt, kết nối, tích hợp liền mạch với các dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực khác để mở rộng hệ sinh thái số. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, khai thác thông tin căn cước công dân gắn chip, phục vụ định danh, xác thực khách hàng và làm sạch cơ sở dữ liệu khách hàng.

3.3. Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán, hướng tới việc ứng dụng công nghệ số và quản trị được các vấn đề phát sinh khi ứng dụng công nghệ số.

3.4. Áp dụng những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh, an toàn bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin. Hoàn thành phân loại và triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 09/2020/TT-NHNN của NHNN, trong đó chú trọng đảm bảo an ninh và toàn vẹn của dữ liệu liên quan đến khách hàng trước mọi phương thức, thủ đoạn của tội phạm mạng. Tăng cường các giải pháp giám sát, phát hiện, báo cáo, ngăn ngừa kịp thời các giao dịch vượt ngưỡng, giao dịch đáng ngờ, các giao dịch thực hiện không đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc

ngăn ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; báo cáo kịp thời NHNN những vấn đề phát sinh mất an ninh, an toàn trong quá trình cung ứng dịch vụ.

3.5. Chủ động nắm bắt và phản hồi kịp thời phản ánh của dư luận về những vấn đề liên quan đến dịch vụ thanh toán của đơn vị. Xử lý theo đúng quy định khi phát sinh rủi ro, gian lận, đảm bảo quyền lợi của các bên; đồng thời, báo cáo NHNN và NHNN chi nhánh trên địa bàn.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm khác

4.1. Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền, đảm bảo an toàn kho quỹ. Chủ động xây dựng kế hoạch thu, chi tiền mặt, cân đối cơ cấu mệnh giá chi cho khách hàng theo đúng quy định của NHNN và phù hợp thực tế của đơn vị, đảm bảo giao dịch tiền mặt thông suốt, nhất là các dịp cuối năm. Chú trọng công tác thu, đổi, tuyển chọn, phân loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông nhằm nâng cao chất lượng đồng tiền trong lưu thông.

Tăng cường kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình chấp hành các quy định về công tác tiền mặt, công tác an toàn kho quỹ của các chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại và hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ. Chủ động làm việc và phối hợp với cơ quan chức năng địa phương trong phòng, chống lụt bão, cháy nổ, xử lý trộm, cướp ngân hàng.

4.2. Các TCTD, tổ chức tài chính, doanh nghiệp có vốn nhà nước và người đại diện vốn nhà nước thực hiện nghiêm các quy định và chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, tổ chức hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả vốn nhà nước được giao.

4.3. Phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố tham gia tiếp xúc cử tri cùng Đoàn Đại biểu Quốc hội trên từng địa bàn để giải quyết, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến tiền tệ, ngân hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội từng địa phương và cả nước.

4.4. Tích cực chủ động truyền thông các chủ trương, cơ chế chính sách về điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng nói chung và của đơn vị mình nói riêng nhằm nâng cao sự hiểu biết và tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội. Trong đó, chú trọng truyền thông rõ ràng, đầy đủ, minh bạch, chính xác về các chính sách, sản phẩm, dịch vụ của TCTD đến công chúng.

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức khách hàng trước rủi ro an ninh mạng, hoạt động gian lận, lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn khách hàng về các kiến thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ ngân hàng an toàn, hợp lý và giải đáp kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng. Chủ động áp dụng các hình thức khuyến nghị, cảnh báo kịp thời, hiệu quả tới khách hàng về các phương thức, thủ đoạn gian lận, lừa đảo của tội phạm công nghệ cao.

Chủ động nắm bắt thông tin, vấn đề dư luận quan tâm đối với hoạt động của TCTD, kịp thời báo cáo NHNN các sự cố xảy ra để có phương án xử lý phù hợp. Tích cực tham gia triển khai các chương trình giáo dục tài chính để triển

khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và các Đề án của Chính phủ, góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng cho khách hàng nhằm giảm rủi ro trong sử dụng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng sản phẩm dịch vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị này, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị khi có yêu cầu của Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng thực hiện Chỉ thị này./

Nơi nhận:

- Như điểm 4 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT, VP1.

THỐNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng